

Số: 05/2018/HNGĐ-PT
Ngày: 09/01/2018
V/v: Tranh chấp hôn nhân
và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh

Ông Phan Quyết Thắng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hà, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Thắng – Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 117/2017/TLPT-HNGĐ ngày 02/10/2017 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 29/2017/HNGĐ-ST ngày 28 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 256/2017/QĐPT-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 141/2017/QĐPT ngày 29 tháng 12 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Lương Văn K, sinh năm 1972; Hộ khẩu thường trú: thị trấn Vân Đình, huyện Ứng Hòa, Hà Nội; Hiện cư trú tại: số nhà 27, ngõ 102 Khuất Duy Tiến, quận Thanh Xuân, Hà Nội.

2. Bị đơn: Chị Trần Thị Thanh H, sinh năm 1976; Hộ khẩu thường trú: thị trấn Vân Đình, huyện Ứng Hòa, Hà Nội; Hiện cư trú tại: 120 Thụy Khuê, quận Tây Hồ, Hà Nội. Nơi làm việc: Viện đào tạo Quốc tế - Học viện Tài chính, số 06 – 08 Phan Huy Chú, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn và lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn – anh Lương Văn K trình bày: Anh và chị Trần Thị Thanh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 14/01/2000 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Vân Đình, huyện ứng Hòa, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh thuê nhà ở tại ngã ba Đồi Sim, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình. Chị H là giáo viên dạy Tiếng Anh tại trường THCS Cao Thắng, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình, còn anh K kinh doanh tự do và vợ chồng anh có cuộc

sống hạnh phúc được đến năm 2000. Từ năm 2001 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do nhiều nguyên nhân khác nhau.

Tháng 9/2011, nhờ mối quan hệ từ phía gia đình anh mà anh đã xin chuyển công tác cho chị H về làm việc tại Viện đào tạo Quốc tế - Học viện tài chính. Đến ngày 01/8/2012 anh cùng con gái Lương Lan H cũng chuyển về Hà Nội và cả gia đình thuê nhà ở tại số 54 tổ 1 phường Văn Quán, quận Hà Đông, Hà Nội và cũng từ đây mâu thuẫn giữa anh chị ngày càng trầm trọng.

Nguyên nhân dẫn đến những mâu thuẫn là do quan điểm sống giữa hai vợ chồng thường xuyên bất đồng, không thống nhất trong việc nuôi dạy con, có gặp khó khăn về kinh tế. Chị H có công việc và thu nhập ổn định còn anh K thì công việc kinh doanh gặp nhiều khó khăn. Chị H không những không chia sẻ với những khó khăn của chồng mà còn có ý coi thường anh, luôn gây áp lực cho anh nên tình cảm vợ chồng ngày một dần nứt. Mâu thuẫn giữa hai anh chị đã được gia đình hai bên khuyên giải nhưng không đạt kết quả nên từ tháng 8/2014 chị H đã tự ý mang theo con gái ra thuê nhà ở riêng tại nơi khác mà không có sự bàn bạc với anh và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay anh K xác định cuộc sống chung không có khả năng hàn gắn và anh cũng không có biện pháp nào để vợ chồng có thể hòa thuận, tình cảm vợ chồng không còn nên anh đề nghị Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm giải quyết cho anh ly hôn với chị H để chị sớm ổn định cuộc sống.

- Về con chung: vợ chồng có 01 con chung là Lương Lan H, sinh ngày 20/4/2001. Sau khi anh và chị H ly hôn việc ở với bố hay với mẹ là do cháu Hương tự quyết định, anh tôn trọng quyết định của con. Nếu con ở với anh thì anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con; nếu con ở với chị H thì anh sẽ tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con là 3.000.000đ/01 tháng.

- Về tài sản chung:

+ Động sản: tài sản là động sản của vợ, chồng không có gì đáng giá nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Bất động sản: vợ, chồng có các tài sản như sau:

1/ Mảnh đất có diện tích 45m² tại địa chỉ phường La Khê, quận Hà Đông, Hà Nội. Mảnh đất này là đất dịch vụ hiện nay vẫn đứng tên chủ cũ là bà Lê Thị Kim C. Anh mua khoảng năm 2008, có giấy tờ viết tay có xác nhận của Hợp tác xã nông nghiệp và UBND phường La Khê; có QĐ của UBND quận Hà Đông cho phép làm nhà. Hiện các giấy tờ này do chị H đang nắm giữ.

2/ Mảnh đất có diện tích 117m² có địa chỉ tại thôn Trung Báo, xã Cao Thắng, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình. Anh mua năm 2010, khi mua chỉ có giấy tờ viết tay, đến năm 2012 thì được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (do tách thửa). Chủ sở hữu trong giấy chứng nhận QSDĐ đứng tên anh. Giấy tờ nhà đất này hiện nay chị H đang nắm giữ.

Tại biên bản hòa giải ngày 07/7/2016 và ngày 10/3/2016 anh K có quan điểm trong hai tài sản trên anh và chị H sẽ mỗi người sở hữu một tài sản tùy cho chị H lựa chọn, nếu chị H không đồng ý thì anh đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản theo quy định của pháp luật.

Ngày 03/4/2017 anh K có đơn đề nghị gửi tòa án chỉ yêu cầu giải quyết về ly hôn, con chung vấn đề về tài sản anh và chị H sẽ tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về công nợ: anh K trình bày trong quá trình hôn nhân vợ chồng anh có vay nợ của bà Nguyễn Thị Nghiêm (là mẹ đẻ chị H) số tiền 50.000.000đ; Nợ anh Trần Thanh S (là anh trai của chị H) số tiền 300.000.000đ. Ngoài ra vợ chồng anh không vay nợ ai khác.

Vợ chồng anh có cho một số người vay tiền với số tiền là 250.000.000đ (sổ ghi chép việc cho vay và tên người vay do chị H quản lý, anh không nắm được).

Anh K không yêu cầu tòa án giải quyết về các khoản nợ trên.

Tại Bản tự khai và các văn bản tố tụng khác, bị đơn – chị Trần Thị Thanh H trình bày: chị thống nhất với anh K về thời gian kết hôn và điều kiện kết hôn. Sau khi kết hôn, anh chị thuê nhà sinh sống tại Hòa Bình, chị là giáo viên dạy môn tiếng Anh tại trường THPT Kim Bôi A, thị trấn Bo, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình còn anh K không có công việc ổn định, buôn bán nhỏ lẻ. Trong quá trình sinh sống, anh chị gặp rất nhiều khó khăn nhưng cuộc sống vẫn êm đẹp hạnh phúc.

Tháng 9/2011 chị chuyển công tác về Viện đào tạo quốc tế - Học viện tài chính, sau đó cả gia đình chị chuyển từ Hòa Bình về sinh sống tại Hà Nội theo nguyện vọng của anh K và anh chị thuê nhà của anh Nguyễn Văn Thắng tại số 54 tổ 1 phường Văn Quán, quận Hà Đông, Hà Nội với giá thuê 4.000.000đ/01 tháng để ở. Với đồng lương ít ỏi của chị, anh K lại không có công ăn việc làm nên cuộc sống gia đình gặp rất nhiều khó khăn. Chị đã nhiều lần khuyên nhủ anh K tìm việc làm để có thu nhập giúp đỡ chị trang trải cuộc sống nhưng anh K không tu trí làm ăn mà chỉ ham vui với bạn bè, không quan tâm đến gia đình, không có trách nhiệm với vợ con nên từ tháng 8/2014 chị đã cùng con gái ra thuê nhà ở riêng và hai anh chị sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay anh K có đơn xin ly hôn với chị mặc dù chị không có biện pháp nào để vợ chồng có thể hòa thuận nhưng chị không đồng ý ly hôn vì hiện tại con gái của chị còn nhỏ, chị muốn con được lớn lên có gia đình đầy đủ cả bố và mẹ.

- Về con chung: chị H xác nhận vợ, chồng có 01 con chung là Lương Lan H, sinh ngày 20/4/2001. Giả sử Tòa án giải quyết cho chị và anh K ly hôn thì chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi và đồng ý với mức cấp dưỡng nuôi con của anh K là 3.000.000đ/01 tháng.

- Về tài sản chung:

+ Động sản: tài sản là động sản của vợ, chồng không có gì đáng giá nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Bất động sản: chị H trình bày có các tài sản sau:

1/ Mảnh đất có diện tích 45m² tại địa chỉ phường La Khê, quận Hà Đông, Hà Nội. Mảnh đất này là đất dịch vụ hiện nay vẫn đứng tên chủ cũ là bà Lê Thị Kim C. Vợ chồng chị mua khoảng năm 2008, có giấy tờ viết tay có

xác nhận của Hợp tác xã nông nghiệp và UBND phường La Khê; có QĐ của UBND quận Hà Đông cho phép làm nhà.

2/ Mảnh đất có diện tích 117m² có địa chỉ tại thôn Trung Báo, xã Cao Thắng, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình. Vợ chồng chị mua năm 2010, khi mua chỉ có giấy tờ viết tay, đến năm 2012 thì được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (do tách thửa). Chủ sở hữu trong giấy chứng nhận QSDĐ đứng tên anh K.

Chị H có quan điểm, các tài sản trên sẽ bán đi để trả nợ cho các khoản nợ chung của vợ chồng.

Tại biên bản hòa giải ngày 23/5/2017 chị H trình bày do chị không đồng ý ly hôn với anh K nên chị không yêu cầu giải quyết về tài sản cũng như các khoản nợ.

Về các khoản nợ chung: chị H trình bày anh chị có các khoản nợ chung như sau:

- + Vay nợ bà Nguyễn Thị N (là mẹ đẻ chị H) số tiền 50.000.000đ
- + Vay nợ anh Trần Thanh S (là anh trai chị H) số tiền 700.000.000đ
- + Vay nợ anh Trần Thanh Bình (là anh trai chị H) số tiền 450.000.000đ.

Ngoài 03 khoản nợ trên, anh chị không vay nợ ai khác.

Anh chị cho vay nợ như sau: cho chị Nguyễn Thị Kiều T là giáo viên trường THCS Long Sơn vay 12.000.000đ; cho chị Nguyễn Thị X là giáo viên trường THCS Long Sơn vay 6.000.000đ. Ngoài hai khoản cho vay trên, anh chị không cho ai vay.

Chị H không yêu cầu tòa án giải quyết về các khoản nợ.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 29/2017/HNGĐ-ST ngày 28 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, Hà Nội đã xử:

1. *Chấp nhận đơn xin ly hôn của anh Lương Văn K đối với chị Trần Thị Thanh H: Anh Lương Văn K được ly hôn chị Trần Thị Thanh H.*

2. *Về con chung: Giao cháu Lương Lan H, sinh ngày 20/4/2001 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc. Anh K cấp dưỡng tiền nuôi con là 3.000.000đ/1 tháng kể từ tháng 8/2017 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.*

Anh K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. *Về tài sản chung và nợ: Anh K và chị H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.*

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, chị H kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, với lý do chị cho rằng cuộc sống vợ chồng giữa chị và anh K không có mâu thuẫn gì trầm trọng. Chị đề nghị bác đơn ly hôn của nguyên đơn; Nếu Tòa phúc thẩm không bác đơn thì đề nghị hủy toàn bộ bản án sơ thẩm, vì đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, bởi không giải quyết về phần tài sản, công nợ dẫn đến việc không giải quyết triệt để vụ án, tạo ra hệ lụy phức tạp sau khi ly hôn.

Tại phiên tòa, anh K giữ nguyên khởi kiện và các lời khai đã trình bày tại Tòa án; chị H giữ nguyên đơn kháng cáo, chị đồng ý ly hôn với điều kiện giữa chị và anh K phải tự thỏa thuận với nhau giải quyết hết về tài sản và công nợ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm về việc tuân thủ pháp luật của Tòa án, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án là đúng quy định của pháp luật; về nội dung, đề nghị bác kháng cáo của chị Trần Thị Thanh H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm đã thụ lý và giải quyết vụ án đúng thẩm quyền; Đơn kháng cáo của chị Trần Thị Thanh H trong hạn luật định và đã nộp tạm ứng án phí kháng cáo nên là hợp lệ.

[2] Xét kháng cáo của chị Trần Thị Thanh H thấy:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: anh Lương Văn K và chị Trần Thị Thanh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 14/01/2000 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Vân Đình, huyện ứng Hòa, thành phố Hà Nội là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chỉ chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn, sau đó thường xuyên mâu thuẫn. Việc mâu thuẫn cũng đã được hai bên cùng cố gắng khắc phục nhưng không có kết quả; từ năm 2014 chị H đã thuê nhà ra ở riêng, vợ chồng cũng ly thân từ đó cho đến nay. Chị H có nguyện vọng mong muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng chị không có biện pháp để vợ chồng hòa thuận; anh K vẫn đề nghị được ly hôn. Tại phiên tòa cấp phúc thẩm, chị H cũng đã đồng ý ly hôn với điều kiện giữa chị và anh K phải thỏa thuận giải quyết hết về tài sản và công nợ. Điều đó cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận đơn ly hôn của anh K là có căn cứ.

2.2 Về tài sản chung và công nợ: tại Tòa án cấp sơ thẩm, các đương sự đều không đề nghị Tòa án giải quyết nên Tòa án cấp sơ thẩm không xét, giải quyết và giành quyền khởi kiện cho các bên đương sự bằng vụ án dân sự khác là đúng. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bên đương sự cũng thống nhất tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Trần Thị Thanh H, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí: do giữ nguyên án sơ thẩm nên chị Trần Thị Thanh H phải chịu án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148 và Điều 313 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Trần Thị Thanh H. Giữ nguyên bản án số 29/2017/HNGĐ-ST ngày 28 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, Hà Nội. Cụ thể như sau:

1. Chấp nhận đơn xin ly hôn của anh Lương Văn K đối với chị Trần Thị Thanh H: Anh Lương Văn K được ly hôn chị Trần Thị Thanh H.

2. Về con chung: Giao cháu Lương Lan H, sinh ngày 20/4/2001 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc. Anh K cấp dưỡng tiền nuôi con là 3.000.000đ/1 tháng kể từ tháng 8/2017 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và công nợ: Anh K và chị H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí:

- Anh Lương Văn K phải chịu 200.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận anh K đã nộp số tiền 200.000 đồng tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, theo biên lai thu số AB/2014/01219 ngày 10/5/2016. Nay chuyển thành án phí.

- Chị Trần Thị Thanh H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn phúc thẩm. Xác nhận chị H đã nộp số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, theo biên lai thu số AB/2014/02155 ngày 14/8/2017. Nay chuyển thành án phí.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND TP. Hà Nội;
- Tòa án nhân dân Q. Hoàn Kiếm;
- Chi cục THA dân sự Q. Hoàn Kiếm;
- Dương sự;
- UBND thị trấn Vân Đình;
- Lưu HSVA, VP.

Nguyễn Thị Thanh Huyền